

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN NƯỚC NGOÀI**  
**ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**  
(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2018)

DỊCH VỤ		MỨC PHÍ			
<b>1. Chuyển tiền đi</b>	Bảng điện Swift	Phí chuyển tiền của Vietcombank	0,2%; Tối thiểu: 5 USD; Tối đa: 200 USD.		
		Phí dịch vụ trả ngân hàng nước ngoài để đảm bảo qua NH trung gian đầu tiên không thu phí từ số tiền chuyển (thu theo yêu cầu của người chuyển)	Chuyển đi bằng USD: 10 USD/ giao dịch		
			Chuyển đi bằng JPY, EUR : 40 USD/ giao dịch		
			Chuyển đi bằng ngoại tệ khác : 20 USD/ giao dịch		
	Bảng Séc	Phát hành séc	Phí chuyển nguyên số tiền cho người thụ hưởng (áp dụng chuyển đi bằng USD): 30 USD/ giao dịch		
			Cung ứng séc: 1USD/ tờ		
		Hủy séc	Chuyển tiền bằng séc: 0,1%; Tối thiểu 5 USD Tối đa: 150USD		
			Khách hàng có xuất trình séc: 5USD/tờ Khách hàng không xuất trình séc: 10 USD/tờ		
	Chuyển tiền đi Money Gram	Theo biểu phí của Money Gram			
	<b>2. Chuyển tiền đến</b>	Bảng điện Swift	Phí chuyển tiền đến bảng điện Swift (Không thu phí với chỉ thị phí OUR)	0,05% Tối thiểu: 2 USD Tối đa: 70 USD	
Phí nhận tiền mặt tại Vietcombank			Nhận bằng VND: Miễn phí		
			Nhận bằng USD nguồn từ ngân hàng khác chuyển về trong vòng 10 ngày: 0,15%; Tối thiểu: 2 USD		
			Nhận bằng ngoại tệ khác USD nguồn từ ngân hàng khác chuyển về trong vòng 30 ngày: 0,40%; Tối thiểu: 3 USD		
Các trường hợp khác: Miễn phí					
Bảng Séc (nhờ thu Séc)		Nhận séc để gửi đi nhờ thu	2 USD/ tờ		
		Hủy nhờ thu theo yêu cầu	5 USD/ tờ		
		Thanh toán kết quả nhờ thu/ Thanh toán Séc (séc được chỉ định thanh toán tại Vietcombank)	Chuyển tiền đến bảng điện Swift (Không thu phí với chỉ thị phí OUR)	0,05% Tối thiểu: 2 USD Tối đa: 70 USD	
				Nhận tiền mặt tại Vietcombank	Nhận bằng VND: Miễn phí
			Nhận bằng USD nguồn từ ngân hàng khác chuyển về trong vòng 10 ngày: 0,15%; Tối thiểu: 2 USD		
	Nhận bằng ngoại tệ khác USD nguồn từ ngân hàng khác chuyển về trong vòng 30 ngày: 0,40%; Tối thiểu: 3 USD				
Các trường hợp khác: Miễn phí					

DỊCH VỤ		MỨC PHÍ
	Séc nhờ thu bị từ chối	Thu theo thực tế phát sinh
	Chi trả các giao dịch chuyển tiền nhanh MoneyGram/ Host to Host (TNMonex/Uniteller(Wells Fargo /Xoom/Unidos...) bằng VND hoặc USD	Miễn phí
<b>3. Tra soát</b>	Tra soát/Điều chỉnh/Hủy lệnh chuyển tiền bằng điện/Séc	5 USD/ lần tra soát/điều chỉnh/hủy lệnh
<b>4. Thoái hồi</b>	Thoái hồi	10 USD / giao dịch

## GHỊ CHÚ

1. Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
3. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
4. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
5. Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND đối với các khoản phí được thu bằng ngoại tệ theo tỷ giá do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí.
6. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.
7. N/A: Không áp dụng.
8. Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thỏa thuận khác.